TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HSST
Ngày 10/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hòa và bà Phạm Thị Thơm.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thể - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Lâm Đồng tham gia phiên toà:* Ông Nông Quốc Hùng – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 09- 10 tháng 9 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2025/HS- ST ngày 30 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn A, sinh năm 2006; nơi sinh: tỉnh Đăk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng); nơi cư trú: Thôn Sơn Trung, xã Đăk Gằn, huyện Đăk M, tỉnh N (Nay là Thôn Sơn Trung, xã Đ, tỉnh L); Căn cước công dân số: 067206003601; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Trương Văn L, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/12/2024, hiện bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực 7- Lâm Đồng- Có mặt.

2. **Phạm Xuân B**, sinh ngày 08/9/2007, nơi sinh: tỉnh Đăk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng); Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 4, thị trấn Ea T'ling, huyện C, tỉnh N; tạm trú: Thôn 06, xã Trúc Sơn, huyện C, tỉnh N (Nay là Thôn 6 Trúc Sơn, xã C, tỉnh L); Căn cước công dân số: 097207000795; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn lớp: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Phạm Xuân H, sinh năm 1958 và bà Cao Thị Th, sinh năm 1973; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2024 đến ngày 01/01/2025, được bảo lĩnh tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

3. **Vi Văn Nguyên**, sinh năm 2005, nơi sinh: tỉnh N (nay là tỉnh L); nơi cư trú: Thôn Bắc Sơn, xã Đăk Gằn, huyện Đ, tỉnh N (Nay là Thôn Bắc Sơn, xã M, tỉnh L); Căn cước công dân số: 067205001684; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn lớp: 11/12; nghề nghiệp: Học sinh; con ông Vi Văn Y,

sinh năm 1976 và bà Lữ Thị Th, sinh năm 1982; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2024 đến ngày 01/01/2025, được bảo lĩnh tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Bế Thiện Nh, sinh ngày 31/12/2008. Địa chỉ: Bon U1, thị trấn Ea Tling, huyện C (Nay là: Bon U1 Ea T'ling, xã C, tỉnh L)- Vắng mặt.

Người giám hộ cho anh Nhân: Bà H'Ngheo K, sinh năm 1991. Địa chỉ: Bon U1, thị trấn Ea Tling, huyện C (Nay là: Bon U1, xã C, tỉnh L) - Vắng mặt.

2. Ông Vi Văn Y, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn Bắc Sơn, xã Đ, huyện M (Nay là Thôn B, xã Đ, tỉnh L) - Có mặt.

3. Ông Trương Văn L, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn Trung Sơn, xã Đ, huyện M (Nay là Thôn Trung S, xã Đl, tỉnh L) - Có mặt.

4. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn 10, xã Nam Dong, huyện C (Nay là Thôn 10, xã N, tỉnh L) - Vắng mặt.

5. Bà H'Ngheo K, sinh năm 1991. Địa chỉ: Bon U1, huyện C (Nay là: Bon U1, xã C, tỉnh L) - Vắng mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân Bắc*: Ông Hoàng Ngọc Tuấn- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/11/2024 thông qua mạng xã hội Facebook, Trương Văn A đã nhắn tin với tài khoản Facebook tên "Cỏ Ba Lá" qua ứng dụng Messenger, hỏi mua ma túy (thường gọi là Cỏ mỹ) thì tài khoản Facebook "Cỏ Ba Lá" đồng ý. Việc giao nhận tiền và ma túy thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh, tên mặt hàng ghi "Khô gà". Tổng cộng A đã giao dịch mua bán ma túy với tài khoản Facebook "Cỏ Ba Lá" 03 lần, cụ thể: Lần thứ nhất A mua 300.000 đồng, nhận ma túy từ nhân viên giao hàng và thanh toán tiền ngày 28/11/2024, lần thứ hai A mua 500.000 đồng, nhận ma túy từ nhân viên giao hàng và thanh toán tiền ngày 08/12/2024 và lần thứ ba A mua 500.000 đồng, nhận ma túy từ nhân viên giao hàng và thanh toán tiền ngày 22/12/2024. Sau khi mua được số ma túy trên A chia ra thành 06 túi nilon (Zipper) và 01 gói giấy bạc màu vàng để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/12/2024 tài khoản Facebook tên "Ngô Lý Hải" nhắn tin cho Phạm Xuân B hỏi mua 150.000 đồng ma túy (Cỏ mỹ) thì B đồng ý. Sau đó đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, B gọi điện cho Trương Văn A hỏi mua 200.000 đồng ma túy (Cỏ mỹ) thì A đồng ý, A hẹn giao nhận tiền và ma túy tại khu vực cây xăng 68, thuộc thôn 6, xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông. A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 48F1– 127.69 đến điểm hẹn thì gặp Bắc, A đưa cho B một túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy (Cỏ mỹ), B đưa lại cho A số tiền 200.000

đồng. Sau khi mua được ma túy, B gọi điện cho tài khoản Facebook "Ngô Lý Hải" qua ứng dụng Messenger để hẹn người này đến khu vực cây xăng 68 giao nhận ma túy nhưng không gọi được, nên Bắc dấu túi ma túy trong bụi cây gần cây xăng 68 rồi đi về. Khoảng 18 giờ 30'cùng ngày, Bế Thiện Nh *(sinh ngày: 31/12/2008- dưới 16 tuổi)* gọi điện thoại cho B hỏi mua ma túy (Cỏ mỹ) để sử dụng thì B đồng ý bán một túi nilon với giá 500.000 đồng, Nh đồng ý. Sau khi nghe điện thoại của Nh, B gọi điện cho Trương Văn A hỏi mua 250.000 đồng ma túy (Có mỹ) *(mục đích để bán lại cho Nh)* thì A đồng ý và hẹn giao nhận ma túy tại khu vực cây xăng 68. Trước đó, Bắc gọi điện cho Vi Văn Ng đến nhà Bắc để đi uống cà phê nên khoảng 19 giờ cùng ngày Ng điều khiển xe mô tô BKS: 48AE - 032.05 đến nhà Bắc chở B đi uống cà phê, trên đường đi B rủ Ng đến khu vực cây xăng 68 để mua ma túy của A rồi đi bán cho Nh rồi chia lợi nhuận thì Ng đồng ý. Tại cây xăng 68, A đưa cho B một túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy (Cỏ mỹ), Bắc nói bán được ma túy rồi trả tiền, A đồng ý. B và A giao nhận ma túy trong tư thế vẫn ngồi trên xe mô tô nên Nguyên chứng kiến việc giao nhận. Sau khi mua được ma túy của A, B lấy túi ma túy mà B giấu trong bụi cây trước đó rồi cùng Ng đi đến cây xăng Trường An thuộc thôn Trung Tâm, xã Nam Dong, huyện Cư Jút để bán ma túy cho Nh, trên đường đi B chia gói ma túy mới mua của A thành 02 túi nilon, tổng cộng B có 03 túi nilon đựng ma túy dấu trong người. Khoảng 20 giờ cùng ngày, tại cây xăng Trường A, B bán cho Nh 01 túi nilon bên trong chứa ma túy (Cỏ mỹ), khi Nh cầm túi ma túy của B chưa kịp đưa tiền thì bị Công an xã Nam Dong phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của Nh 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa thảo mộc, thu giữ trong lòng bàn tay phải của B 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa thảo mộc *(nghi ma túy)* cùng các tang vật, phương tiện có liên quan khác.

Tại Cơ quan điều tra Bắc khai nhận nguồn gốc ma túy bán cho Nh là do B mua của Trương Văn A. Vì vậy, ngày 24/12/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và khám xét trên người A, thu giữ được 04 túi nilon màu trắng và 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa thảo mộc *(nghi ma túy cỏ mỹ)*. A khai nhận ngày 23/12/2024 An đã bán ma túy cho B 02 lần tại cây xăng 68 thuộc thôn 6, xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút

Tại bản kết luận giám định số 7994/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Gói ký hiệu M1 (02 túi nilon đựng thảo mộc khô thu của Phạm Xuân B) được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần ma túy loại: MDMB-BUTINACA, khối lượng 1,2903 gam.

- Gói ký hiệu M3 (01 túi nilon đựng thảo mộc khô thu của Bế Thiện Nhân) được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần ma túy loại: MDMB-BUTINACA, khối lượng 1,2586 gam. Về hàm lượng ma túy hiện nay, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh không có mẫu chuẩn định lượng MDMB-BUTINACA. Do vậy, Phân viện không tiến hành giám định hàm lượng MDMB-BUTINACA theo yêu cầu của Cơ quan cảnh sát điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 7997/KL- KTHS ngày 31/12/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Gói ký hiệu M1 (01 túi zip (13x8)cm và 03 túi zip (6x9)cm chứa thảo mộc khô thu của Trương Văn A) được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần ma túy loại: MDMB-BUTINACA, khối lượng 3,2111 gam.

- Gói ký hiệu M2 (01 gói giấy bạc chứa thảo mộc khô thu của Trương Văn A) được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần ma túy loại: MDMB-BUTINACA, khối lượng 0,1591 gam. Về hàm lượng ma túy hiện nay, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh không có mẫu chuẩn định lượng MDMB-BUTINACA. Do vậy, Phân viện không tiến hành giám định hàm lượng MDMB-BUTINACA theo yêu cầu của Cơ quan cảnh sát điều tra.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 27/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút (Nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Lâm Đồng) đã truy tố bị cáo Trương Văn A về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Phạm Xuân B, Vi Văn Ng về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố.

Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trương Văn A, Phạm Xuân B và Vi Văn Ng phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung, xử phạt bị cáo Trương Văn A từ 09 năm đến 10 năm tù.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 101 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung, xử phạt bị cáo Phạm Xuân B từ 06 năm đến 07 năm tù.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung, xử phạt bị cáo Vi Văn Ng từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 21 bao nilong màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của Phạm Xuân B do phạm tội mà có, hiện số tiền này đang được gửi giữ tại Phòng Thi hành án khu vực 9- Lâm Đồng.

- Truy thu sung quỹ nhà nước đối với Trương Văn A số tiền 200.000 đồng do bị cáo A phạm tội mà có, hiện số tiền này gia đình bị cáo A đã nộp tại Phòng Thi hành án khu vực 9- Lâm Đồng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro của bị cáo B và 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21 của bị cáo A do các bị cáo sử dụng liên lạc để mua bán ma túy.

- Trả lại điện thoại di động Iphone 8 cho ông Vi Văn Y và điện thoại di động Iphone 8 Plus cho chị H'Ngheo K là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đăk Nông xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô BKS: 48AE– 032.05 cho bà Lữ Thị Th và trả lại xe mô tô BKS: 48F1 – 127.69 cho ông Trương Văn L là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, ông Hoàng Ngọc Tuấn bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân B cho rằng việc Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử các bị cáo Trương Văn A, Phạm Xuân B, Vi Văn Ng về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông Tuấn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bắc như bị cáo là người có nhân thân tốt, trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, khai báo thành khẩn để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đăk Nông (nay là Công an tỉnh Lâm Đồng), Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9– Lâm Đồng), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào lúc 20 giờ 00 phút, ngày 23/12/2024 tại thôn Trung Tâm, xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông, Công an xã Nam Dong bắt quả tang Phạm Xuân B và Vi Văn Ng đang thực hiện hành vi bán trái phép 1,2586 gam ma túy (MDMB-BUTINACA), với giá 500.000 đồng cho Bế Thiện Nh, sinh ngày 31/12/2008 (Nh chưa được 16 tuổi), trong lúc B và Ng giao mà túy cho Nh nhưng chưa kịp nhận tiền thì bị bắt giữ. Ngoài ra Bắc còn cất giấu 1,2903 gam ma túy loại MDMB-BUTINACA mục đích tàng trữ ma túy để bán lại để kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy B mua bán trái phép là 2,5489 gam, loại MDMB-BUTINACA. Trong quá trình điều tra xác định được số lượng ma túy của Bắc và Nguyên bán cho Nh có nguồn gốc do Trương Văn A bán cho, cụ thể: lần 1 vào lúc 11

giờ ngày 23/12/2024, An bán cho B 01 gói ma túy (MDMB-BUTINACA), giá 200.000 đồng; lần 2 vào lúc 17 giờ ngày 23/12/2024, A bán cho B 01 gói ma túy (MDMB-BUTINACA), giá 250.000 đồng, tổng khối lượng ma túy A bán cho Bắc 2,5498 gam. Ngoài ra, khi bị bắt Cơ quan điều tra khám xét trên người và nơi ở của A còn thu giữ được 3,3802 gam ma túy (MDMB-BUTINACA) mục đích cất giấu ma túy là để sử dụng và bán lại để kiếm lợi nhuận.

Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý hành vi phạm tội đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Phạm Xuân B, Vi Văn Ng phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt "*Bán ma túy cho người dưới 16 tuổi"* theo điểm e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trương Văn A phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt "*Phạm tội 02 lần trở lên"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự

Tại Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" như sau:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

e) Bán ma túy cho người dưới 16 tuổi;

Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước trong việc quản lý chất ma tuý. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tội phạm liên quan đến mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày càng nhiều. Việc sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân gây nên các loại tội pháp khác và các căn bệnh về xã hội như HIV/AIDS làm hại thể chất đạo đức con người. Trong lúc Nhà nước đang ra sức đấu tranh phòng, chống ma túy, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức được những tác hại của việc mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức xem thường pháp luật và do động cơ cá nhân hám lợi nên cbị báo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, đối với các bị cáo cần xử phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

+Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình do đó

các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung.

Bị cáo Phạm Xuân B- sinh ngày 08/9/2007, khi phạm tội (ngày 23/12/2024) bị cáo mới được 17 năm 03 tháng 15 ngày tuổi (chưa đủ 18 tuổi) vì vậy cần áp dụng Điều 101 của Bộ luật hình sự quy định về chính sách xử lý người chưa thành niên phạm tội để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Trong vụ án này, có nhiều bị cáo tham gia, tính chất mức độ và vai trò của từng bị cáo khác nhau nên cần phân hóa trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo thì mới bảo đảm được tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật.

Bị cáo Trương Văn A là người 02 lần bán cho cho bị cáo Phạm Xuân Bắc, sau đó bị cáo Bắc rủ rê, lôi kéo bị cáo Vi Văn Nguyên đi bán ma túy cho người dưới 16 tuổi, hành vi bán ma túy cho Bế Thiện Nh của Bắc và Nguyên là đồng phạm giản đơn, không có phân công, kết cấu chặt chẽ. Do đó, cần phải xử bị cáo An mức hình phạt cao hơn bị cáo Bắc và Nguyên, xử bị cáo B mức hình phạt cao hơn bị cáo Nguyên.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Các bị cáo không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong quá trình điều tra các bị cáo B, Ng còn khai nhận trước ngày bị bắt (ngày 23/12/2024) khoảng 15 ngày B và Ng còn bán cho Bế Thiện Nh 01 túi ma túy (cỏ mỹ). Do cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy nên không xác định được trọng lượng, loại ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Bế Thiện Nh có hành vi tàng trữ 1,2586 gam ma túy, loại: MDMB-BUTINACA nhưng do Phân viện khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh không có mẫu chuẩn định lượng MDMB- BUTINACA nên không giám định được hàm lượng, khối lượng ma túy; tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm Nh mới 15 tuổi 11 tháng 22 ngày. Vì vậy không đủ căn cứ để xử lý hình sự về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 23/5/2025 Công an tỉnh Đăk Nông quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nh là đúng quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô BKS: 48K1 – 0080, là tài sản, phương tiện của anh Nguyễn Văn Th sử dụng chở Bế Thiện Nh, anh Th không biết mục đích Nh đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý. Tuy nhiên do anh Th điều khiển xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe. Vì vậy Cơ quan điều tra chuyển xe mô tô trên cùng tài liệu có liên quan đến Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Đăk Nông để xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy đinh.

Đối với người bán ma túy cho Trương Văn A và người mua ma túy của Phạm Xuân Bắc thông qua mạng xã hội Facebook, trong quá trình điều tra, truy tố không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên không có căn cứ xử lý.

[4]. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 21 bao nilong màu trắng do cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo, xét thấy các vật chứng này hiện không còn giá trị xử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Bế Thiện Nh, Phạm Xuân B, Vi Văn Ng số tiền này do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng do bị cáo A phạm tội mà có, hiện số tiền này gia đình bị cáo A đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro của bị cáo Bắc và 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21 của bị cáo A do các bị cáo sử dụng liên lạc để mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Trả lại điện thoại di động Iphone 8, màu vàng cho ông Vi Văn Y, trả điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu đen cho chị H'Ngheo K là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đăk Nông xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô BKS: 48AE– 032.05 cho bà Lữ Thị Th và trả lại xe mô tô BKS: 48F1 – 127.69 cho ông Trương Văn L là các chủ sở hữu hợp pháp.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyến bố các bị cáo Trương Văn A, Phạm Xuân B và Vi Văn Ng phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

1.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung xử phạt bị cáo Trương Văn A 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/12/2024).

1.2 Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung xử phạt bị cáo Phạm Xuân B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2024 đến ngày 01/01/2025.

-Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung xử phạt bị cáo Vi Văn Ng 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2024 đến ngày 01/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 21 bao nilong màu trắng;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của Phạm Xuân B, Vi Văn Ng, Bế Thiện Nh do phạm tội mà có, hiện số tiền này đang được nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng ngày 7/7/2025.

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng do bị cáo A phạm tội mà có, hiện số tiền này gia đình bị cáo A đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng ngày 7/8/2025.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro của bị cáo Phạm Xuân B và 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21 của bị cáo Trương Văn A do các bị cáo sử dụng liên lạc để mua bán ma túy.

- Trả lại điện thoại di động Iphone 8 cho ông Vi Văn Y; Trả lại điện thoại di động Iphone 8 Plus cho bà H'Ngheo K.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đăk Nông đã trả lại xe mô tô BKS: 48AE– 032.05 cho bà Lữ Thị Th và trả lại xe mô tô BKS: 48F1 – 127.69 cho ông Trương Văn L.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự Cư Jút).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Trương Văn A, Phạm Xuân B, Vi Văn Ng mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về phần liên quan đến mình trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về phần liên quan đến mình trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND KV9- LĐ;
- CQCSĐT- CA tỉnh LĐ;
- CQTHAHS- CA tỉnh LĐ;
- Trại TGKV7, CS2- CA tỉnh LĐ;
- Phòng THADS KV9- LĐ;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NÔNG VĂN BÀO